

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (KIS)
KIS VIET NAM SECURITIES CORPORATION

Tầng 3 và 11, Tòa nhà ROX, 180-192 Nguyễn Công Trứ Phường P. Bến Thành, TP HCM
Tel.: +84 83 914 8585. Fax: +84 83 821 6899

Số: 29.26/KIS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence-Freedom- Happiness
Tp.HCM, ngày 19 tháng 01 năm 2026
Ho Chi Minh City, Jan 19, 2026

CÔNG VĂN GIẢI TRÌNH
EXPLANATION LETTER

(Về biến động kết quả kinh doanh của Quý 4/2025 so với Quý 4/2024)
(Regarding changes in business results of Q4/2025 compared to Q4/2024)

Kính gửi/To: Ủy Ban chứng khoán nhà nước/ *State Securities Commission of Viet Nam*
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam / *Vietnam Stock Exchange*
Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM/ *HCM City Stock Exchange*
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội / *Hanoi Stock Exchange*

Theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về việc công bố thông tin trên TTCK, trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ công bố báo cáo so với báo cáo cùng kỳ năm trước có biến động từ 10% trở lên, công ty chứng khoán phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn đến những biến động bất thường đó trong báo cáo tài chính quý.

According to the Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 guiding the disclosure of information on the stock market, in case the profit after tax in the Statement of business results of the reporting period compared to the report of the same period of the previous year changes over 10%, The securities company must explain the reasons for the change in the quarterly financial statements.

Nay, công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam (gọi tắt là “công ty”) làm công văn giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý 4/2025 (kỳ báo cáo) so với Quý 4/2024 như sau:

Now, KIS Vietnam Securities Corporation (hereinafter referred to as "The company") makes an official letter explaining the changes in business results of Q4/2025 (reporting period) compared to Q4/2024 as follows:

Chỉ tiêu Items	Quý năm này This Quarter	Quý năm trước Last Quarter	Tăng (+) Giảm (-) Increase (+) Decrease (-)	Tỷ lệ tăng giảm (%) Rate of change (%)
I.DOANH THU HOẠT ĐỘNG OPERATING INCOME	-	-		
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) Gain from financial assets recognized through profit/loss (FVTPL)	477,208,703,264	256,458,001,829	220,750,701,435	86%

1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) Gain from held to maturity (HTM)	32,097,723,928	41,069,836,135	(8,972,112,207)	-22%
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu Gain from loans and receivables	226,151,770,298	179,703,322,318	46,448,447,980	26%
1.6. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán Revenue securities brokerage business	178,548,188,403	87,883,057,948	90,665,130,455	103%
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG OPERATING EXPENSES				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) Loss from financial assets recognized through profit/loss (FVTPL)	344,588,526,215	218,865,773,615	125,722,752,600	57%
2.4. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay Provision expenses for diminution in value and impairment of financial assets doubtful debt and borrowing costs of loans	114,004,398,741	90,685,095,611	23,319,303,130	26%
2.7. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán Cost stock broking	117,302,478,496	63,675,860,633	53,626,617,863	84%
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70 + 80) TOTAL PROFIT BEFORE TAX	248,685,619,515	118,253,527,093	130,432,092,422	110%
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100) PROFIT AFTER TAX	198,676,492,405	88,856,029,324	109,820,463,081	124%

Trong Quý 4/2025, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 198,7 tỷ đồng, tăng 109,8 tỷ đồng (tương đương 124%) so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Lợi nhuận thuần từ hoạt động FVTPL (mua bán chứng khoán và phát hành chứng quyền) tăng 95 tỷ đồng (253%).
- Chênh lệch tăng giữa doanh thu và chi phí nghiệp vụ môi giới đạt 37 tỷ đồng (153%) do:
 - Doanh thu môi giới tăng 90,7 tỷ đồng;
 - Chi phí nghiệp vụ môi giới tăng 53,6 tỷ đồng so với Quý 4/2024.
- Hoạt động cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán ghi nhận lãi tăng 46,4 tỷ đồng (26%), tương ứng với việc chi phí lãi vay tăng 23,3 tỷ đồng
- Ngược lại, lãi từ các khoản tiền gửi giảm 8,97 tỷ đồng (22%) so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là những nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về kết quả kinh doanh Quý 4/2025 so với cùng kỳ năm trước của Công ty CP chứng khoán KIS Việt Nam.

Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam kính gửi Quý cơ quan nội dung giải trình như trên

In Q4/2025, the Company's after-tax profit reached VND 198.7 billion, an increase of VND 109.8 billion (equivalent to 124%) compared to the same period last year, mainly due to:

- Net profit from FVTPL activities (buying and selling securities and issuing warrants) increased by VND 95 billion (253%).*

- The difference between revenue and brokerage expenses increased by VND 37 billion (153%) due to:
 - Brokerage revenue increased by VND 90.7 billion;
 - Brokerage expenses increased by VND 53.6 billion compared to Q4 2024.
- Margin lending and advances against securities sales recorded an increase of VND 46.4 billion (26%), corresponding to an increase of VND 23.3 billion in interest expense.
- Conversely, interest from deposits decreased by VND 8.97 billion (22%) compared to the same period last year.

The above are the reasons for the difference in business results in Q4/2025 compared to the same period last year of KIS Vietnam Securities Corporation.

KIS Vietnam Securities Corporation would like to send you the explanation as above.

Trân trọng!

Best regards!



Người đại diện theo pháp luật (UQ)
Legal representative (Authorized)

Lee Hun Woo

Giám đốc cấp cao khối hoạt động
Senior Director of operation division